

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 550/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đỗ Vũ Kim Ngọc T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Lê Thị Bích L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 37/37 đường L, khu phố A, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Vũ Kim Ngọc T và chị Lê Thị Bích L tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 155 ngày 25/12/2007. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2016 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường có quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và nhận thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này. Nay anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 29/4/2009. Anh T và chị L thống nhất giao cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Đ trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Anh T và chị L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

[2] Ngày 03/12/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh T, chị L đoàn tụ nhưng hai người vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Vũ Kim Ngọc T và chị Lê Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 29/4/2009. Anh T và chị L thông nhất giao cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Đ trưởng thành.

Anh T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành thì hàng tháng anh T phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006808, số 0006809 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật